

KHÁI NIỆM VÀ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH CỦA CƠ CHẾ THỰC HIỆN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN *

Trong bối cảnh hiện nay, quyền con người và thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người đã trở thành vấn đề thu hút sự chú ý rộng rãi của dư luận thế giới và là nhân tố không kém phần quan trọng trong các chương trình nghị sự, các văn kiện của các hội nghị quốc tế, tổ chức quốc tế toàn cầu và khu vực. Trên phương diện lí luận, cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người có những điểm khác biệt với cơ chế thực hiện các điều ước quốc tế khác. Xuất phát từ đặc thù của lĩnh vực hợp tác (quyền con người), ngoài cơ chế chung của luật quốc tế, các điều ước quốc tế về quyền con người còn xây dựng cơ chế thực hiện chuyên biệt.

1. Khái niệm “cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người” là khái niệm phức tạp. Để đưa ra khái niệm này cần phải làm rõ ngữ nghĩa của thuật ngữ “thực hiện điều ước quốc tế”, thuật ngữ “cơ chế” và xác định nội hàm của khái niệm.

Thuật ngữ “thực hiện” được hiểu là “bằng hoạt động làm cho trở thành sự thật”.⁽¹⁾ Trong lĩnh vực pháp luật có khái niệm “thực hiện pháp luật” là “một quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi thực tế hợp pháp của các

chủ thể pháp luật”.⁽²⁾ Trong luật quốc tế, khái niệm “thực hiện điều ước quốc tế” được đề cập trong một số tài liệu nghiên cứu, theo đó “thực hiện điều ước quốc tế” là “những hoạt động mà thành viên điều ước quốc tế tiến hành nhằm hiện thực hoá các cam kết trong điều ước quốc tế”.⁽³⁾

“Cơ chế” là thuật ngữ được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau như kinh tế học, tâm lí học, chính trị học, hoá học, y học... Khi sử dụng kết hợp với một số thuật ngữ khác, thuật ngữ “cơ chế” góp phần tạo thành các khái niệm chuyên môn của các lĩnh vực khoa học đó như “cơ chế kinh tế”, “cơ chế tâm lí”, “cơ chế thực hiện quyền lực”... Trong khoa học pháp lí tồn tại khái niệm “cơ chế điều chỉnh pháp luật”, “cơ chế áp dụng pháp luật”... Tuy nhiên, nội dung của thuật ngữ “cơ chế” được giải thích đôi khi khác nhau.

Trong một số ngôn ngữ như Nga, Anh, Pháp, thuật ngữ “cơ chế” (tiếng Nga: механизм; tiếng Anh: mechanism; tiếng Pháp: mécanisme) thường được giải thích là “cấu trúc bên trong và phương thức vận hành của một bộ máy hoặc của một tập hợp các yếu tố phụ thuộc vào nhau”.⁽⁴⁾ Trong

* Giảng viên Khoa luật quốc tế Trường Đại học Luật Hà Nội

tiếng Việt, “cơ chế” được các nhà ngôn ngữ học giải thích là “*cách thức theo đó một quá trình thực hiện*”⁽⁵⁾ hoặc “*cách thức sắp xếp theo một trình tự nhất định*”.⁽⁶⁾ Những giải thích của các nhà ngôn ngữ học đều gắn “cơ chế” với cách thức thực hiện hay cách thức sắp xếp. Tuy nhiên, nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lí, các nhà tâm lí học lại giải thích thuật ngữ “cơ chế” theo nghĩa rộng hơn khi xây dựng khái niệm: “*cơ chế tâm lí là sự tác động lẫn nhau theo một quy cách nhất định giữa các thành phần của một cấu trúc tâm lí ...*”.⁽⁷⁾ Với khái niệm đó, các nhà tâm lí học không chỉ giải thích thuật ngữ “cơ chế” là cách thức, quy cách thực hiện mà còn giải thích theo hướng nhấn mạnh đến sự tác động lẫn nhau giữa các yếu tố cấu thành của một hệ thống. Các nhà kinh tế học cũng có đồng quan điểm với các nhà tâm lí học khi xây dựng khái niệm “cơ chế kinh tế” và “cơ chế quản lý kinh tế”. Các nhà kinh tế học cho rằng: “*Cơ chế là khái niệm dùng để chỉ sự tương tác giữa các yếu tố kết thành một hệ thống mà nhờ đó hệ thống có thể hoạt động*”.⁽⁸⁾

Mặc dù còn có sự khác nhau nhất định, thuật ngữ “cơ chế” luôn được giải thích gắn liền với hoạt động của một hệ thống các bộ phận tác động qua lại lẫn nhau. Với phân tích nêu trên có thể hiểu “cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người” chứa đựng hai nội dung đó là: 1) Cấu trúc của một chính thể bao gồm nhiều bộ phận khác nhau hợp thành và 2) Cách thức vận hành hay hoạt động của chính thể đó, tức là sự tương tác giữa các bộ phận trong cấu trúc

của chính thể theo những nguyên tắc và quá trình xác định. Như vậy, có thể hiểu cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người là cách thức theo đó chủ thể của luật quốc tế (trước tiên và chủ yếu là các quốc gia), dựa trên những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, làm cho những quy định của điều ước quốc tế về quyền con người trở thành hiện thực dưới sự giám sát của các thiết chế được hình thành trên cơ sở điều ước quốc tế về quyền con người.

Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người vừa có những đặc trưng chung của cơ chế thực hiện luật quốc tế đồng thời cũng có những đặc trưng riêng của lĩnh vực hợp tác chuyên ngành này. Cụ thể:

* Tính tự điều chỉnh của chủ thể luật quốc tế trong cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Bản chất của luật quốc tế là sự thoả hiệp về mặt lợi ích giữa các chủ thể trong quá trình vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau. Các nguyên tắc và quy phạm của luật quốc tế được các chủ thể thoả thuận xây dựng đồng thời cũng được chính các chủ thể tự nguyện thực hiện và được đảm bảo bởi cơ chế thực hiện luật quốc tế. Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người cũng thể hiện đặc trưng có tính bản chất này của luật quốc tế. Quan hệ giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền đã loại bỏ quyền lực siêu quốc gia và những khả năng áp đặt các quy phạm pháp luật quốc tế về quyền con người mang tính bắt buộc đối với các quốc gia. Do đó, không có cơ chế mang tính quyền lực quốc tế nào áp đặt cho quá trình thực hiện điều ước quốc tế về

quyền con người. Trong quá trình này, các chủ thể luật quốc tế tự điều chỉnh hành vi của mình trên cơ sở các quy định của điều ước quốc tế về quyền con người đối với các hoạt động thực hiện nghĩa vụ chung của chủ thể luật quốc tế và những nghĩa vụ cụ thể phát sinh từ tư cách thành viên điều ước quốc tế. Quá trình tự điều chỉnh này được thực hiện dưới hai hình thức:

- Thông qua hành vi đơn phương của quốc gia, đó là việc quốc gia xây dựng, bảo đảm môi trường pháp luật và thể chế quốc gia nhằm bảo vệ và phát triển các quyền và tự do cơ bản của con người theo yêu cầu của các điều ước quốc tế về quyền con người. Đồng thời quốc gia cũng kiềm chế không thực hiện những hành vi trái với các cam kết trong điều ước quốc tế về quyền con người mà quốc gia là thành viên.

- Thông qua hành động tập thể của các quốc gia như triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế thực hiện quyền và nghĩa vụ quốc tế của quốc gia, triệu tập hội nghị quốc tế xem xét việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người hoặc thành lập các cơ quan, thiết chế quốc tế chuyên trách để duy trì cơ chế giám sát quốc tế việc thi hành các nghĩa vụ đã cam kết trong các điều ước quốc tế về quyền con người mà quốc gia là thành viên.

* Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người được triển khai thông qua cơ chế quốc gia và cơ chế quốc tế: Việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người được xác định là một trong những nghĩa vụ pháp lí của quốc gia thành viên điều ước quốc tế. Chính vì vậy, quốc gia

thành viên sẽ xây dựng cơ chế quốc gia để triển khai thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Về tổng thể, cơ chế quốc gia thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người bao gồm một là các điều kiện về thể chế nhà nước cũng như tổ chức xã hội liên quan đến quá trình thực hiện điều ước quốc tế và hai là các đảm bảo pháp lí, thực tế để thực hiện điều ước quốc tế.

Bên cạnh cơ chế quốc gia, việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người còn được đảm bảo thông qua cơ chế quốc tế. Cơ chế quốc tế được hình thành vừa có tính chất hỗ trợ quốc gia trong việc thực hiện nghĩa vụ thành viên vừa có tính chất kiểm soát quốc tế nhằm đảm bảo điều ước quốc tế về quyền con người được quốc gia thành viên tuân thủ. Cơ chế này bao gồm các thiết chế quốc tế được thành lập phù hợp với hai chức năng hoạt động chính là hỗ trợ và kiểm soát quốc tế với quan điểm phòng ngừa để giảm thiểu tối đa sự vi phạm các quy định của điều ước quốc tế cũng như phòng ngừa xảy ra tranh chấp giữa các thành viên trong quá trình thực hiện điều ước quốc tế. Cùng với sự tồn tại của các thiết chế nêu trên, các điều ước quốc tế về quyền con người còn duy trì thủ tục xây dựng và bảo vệ báo cáo quốc gia về quá trình thực hiện điều ước quốc tế nhằm bảo đảm để các điều khoản thoả thuận trong điều ước quốc tế được các thành viên tuân thủ và thực hiện đầy đủ.

Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người luôn có sự gắn kết của cơ chế quốc gia và cơ chế quốc tế. Trong đó,

ơ chế quốc tế có vai trò chỉ mang tính hỗ trợ cho cơ chế của quốc gia mặc dù cơ chế này duy trì sự kiểm soát cần thiết việc quốc gia tuân thủ các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về quyền con người. Sự phối hợp giữa hai cơ chế này phải đảm bảo quá trình thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người vừa xuất phát từ yêu cầu của chính điều ước quốc tế vừa phải gắn với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của quốc gia thành viên có tính đến những nét đặc thù về lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia.

2. Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người được cấu thành bởi 4 yếu tố, đó là: Nguyên tắc thực hiện điều ước quốc tế, chủ thể thực hiện điều ước quốc tế, quy phạm xác lập nghĩa vụ của các chủ thể trong quá trình thực hiện điều ước quốc tế và thiết chế giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế.

* Nguyên tắc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Quá trình thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người phải tuân thủ các nguyên tắc đã được ghi nhận trong Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia và các văn bản pháp lí quốc tế có liên quan khác, cụ thể:

- Nguyên tắc Pacta sunt servanda: Đây là một trong các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. Đối với các điều ước quốc tế về quyền con người, nguyên tắc Pacta sunt servanda xác lập hai nội dung cụ thể:

1) Thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người là nghĩa vụ bắt buộc đối với các

quốc gia thành viên kể từ thời điểm điều ước quốc tế phát sinh hiệu lực.

2) Các quốc gia thành viên phải thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người một cách thiện chí.

Nội dung thứ hai khá quan trọng vì nó xác định rõ yêu cầu về mức độ thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người của quốc gia thành viên. Dựa trên Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia và thực tiễn thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người, có thể giải thích nội dung cụ thể của việc thực hiện thiện chí điều ước quốc tế về quyền con người như sau:

+ Thực hiện đúng các quy định với phạm vi, nội dung phù hợp với mục đích của điều ước.

+ Áp dụng đầy đủ các cách thức để thực hiện điều ước nhanh chóng, hiệu quả.

+ Không kí kết các điều ước quốc tế mâu thuẫn với nghĩa vụ của mình đã được ghi nhận trong điều ước quốc tế mà quốc gia đã kí kết hoặc tham gia trước đó.

+ Không đơn phương ngừng thực hiện và xem xét lại điều ước quốc tế, trừ những trường hợp ngoại lệ được luật quốc tế cho phép (khi có sự thay đổi cơ bản về hoàn cảnh – Rebus sic stantibus).

- Nguyên tắc điều ước quốc tế về quyền con người có hiệu lực ràng buộc trên toàn bộ lãnh thổ của quốc gia thành viên: Theo Điều 29 Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia, khi điều ước quốc tế nói chung và điều ước quốc tế về quyền con người nói riêng phát

sinh hiệu lực, các quy định của điều ước quốc tế sẽ được thực hiện trên toàn bộ lãnh thổ của quốc gia thành viên. Lãnh thổ quốc gia ở đây được hiểu bao gồm cả lãnh thổ mà quốc gia có trách nhiệm quốc tế đối với vùng lãnh thổ đó như lãnh thổ được giao quyền quản thác, lãnh thổ hải ngoại, lãnh thổ thuê mượn.⁽⁹⁾

- Nguyên tắc không viện dẫn quy định của pháp luật trong nước để không thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Một đạo luật của quốc gia được ban hành mới hay được sửa đổi, bổ sung, ngoài việc phải phù hợp với nền tảng chính trị, điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của quốc gia còn cần phải được xây dựng theo yêu cầu của những nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế trong đó có điều ước quốc tế về quyền con người. Trong quá trình tạo ra sự tương thích giữa quy phạm pháp luật quốc gia với điều ước quốc tế về quyền con người, sự thiếu vắng quy phạm pháp luật quốc gia sẽ có thể được bổ sung bởi quy phạm pháp luật quốc tế. Nhưng ngay cả khi không đạt được sự hài hoà đó và giữa điều ước quốc tế về quyền con người mà quốc gia là thành viên và pháp luật quốc gia có sự khác biệt thì thực tế này vẫn không loại bỏ nghĩa vụ thực hiện điều ước quốc tế của quốc gia, hay nói cách khác quốc gia không được viện dẫn những quy định của pháp luật trong nước làm lí do cho việc không thi hành các quy định của điều ước quốc tế về quyền con người. Nguyên tắc này đã được thể hiện qua nội dung Điều 27 Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia.

- Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác trong việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác được thể hiện qua nội dung của khoản 3 Điều 1 Hiến chương Liên hợp quốc: Liên hợp quốc "*thực hiện sự hợp tác quốc tế... trong việc khuyến khích phát triển và sự tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, ngôn ngữ hoặc tôn giáo*". Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác xác lập hai nghĩa vụ cụ thể cho các quốc gia là nghĩa vụ hợp tác với nhau và hợp tác với Liên hợp quốc để khuyến khích sự tôn trọng và thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người. Tất nhiên, hình thức và mức độ hợp tác tùy thuộc vào sự lựa chọn của chính quốc gia trên cơ sở điều kiện hoàn cảnh thực tế của quốc gia và yêu cầu đòi hỏi tất yếu của quá trình hội nhập.

* Chủ thể thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người. Trên phương diện pháp lí, điều ước quốc tế về quyền con người ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với tất cả các thành viên của điều ước quốc tế. Do đó, chủ thể thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người trước tiên chính là thành viên của điều ước quốc tế - các quốc gia độc lập có chủ quyền. Các điều ước quốc tế về quyền con người ghi nhận tư cách thành viên điều ước của các quốc gia sau khi tiến hành các thủ tục pháp lí theo quy định của điều ước.⁽¹⁰⁾

Mặc dù không phải là thành viên của điều ước quốc tế về quyền con người nhưng các tổ chức quốc tế liên chính phủ cũng là

chủ thể thực hiện điều ước quốc tế. Một số điều ước quốc tế về quyền con người, bên cạnh việc xác lập nghĩa vụ cho các quốc gia thành viên còn trực tiếp quy định nghĩa vụ của tổ chức quốc tế liên chính phủ. Đối với các công ước quốc tế đa phương toàn cầu về quyền con người, tổ chức quốc tế liên chính phủ tham gia vào quá trình hiện thực hoá các quy định của công ước chính là Liên hợp quốc. Khoản 2 Điều 16 Công ước quốc tế năm 1966 về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá quy định: “*Tất cả các báo cáo về việc thực hiện Công ước của quốc gia thành viên sẽ được trình lên Tổng thư kí Liên hợp quốc, Tổng thư kí Liên hợp quốc sẽ gửi các báo cáo cho Hội đồng kinh tế và xã hội để xem xét theo đúng quy định của Công ước*”.⁽¹¹⁾ Đối với các điều ước quốc tế về quyền con người khu vực, vai trò này thuộc về các tổ chức quốc tế khu vực như Liên minh châu Âu (European Union), Liên minh châu Phi (Africa Union)...

Ngoài vai trò là chủ thể trực tiếp thực hiện các nghĩa vụ được ghi nhận trong điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế cũng đồng thời là các thiết chế giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người của các quốc gia. Chẳng hạn, trong khuôn khổ Liên hợp quốc, các cơ quan như Đại hội đồng, Hội đồng bảo an..., đặc biệt là Hội đồng nhân quyền, đều thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người của các quốc gia thành viên và khi cần có thể áp dụng các biện pháp trừng phạt khi quốc gia thành viên có hành vi vi phạm

ngghiêm trọng nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người của mình. Tất nhiên, chức năng giám sát này của các tổ chức quốc tế liên chính phủ chỉ có thể được xác lập nếu các quốc gia thành viên của tổ chức, thành viên của điều ước quốc tế thoả thuận trao cho.

Các điều ước quốc tế về quyền con người ghi nhận các quyền cơ bản của con người trong đó có các quyền cá nhân như quyền được sống, quyền có quốc tịch, quyền được pháp luật bảo hộ bình đẳng... Tuy nhiên, cá nhân không phải là chủ thể thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người. Điều ước quốc tế về quyền con người không xác lập các nghĩa vụ thực hiện điều ước cho các cá nhân. Cá nhân là đối tượng được thụ hưởng những lợi ích mà điều ước quốc tế về quyền con người mang lại. Xuất phát từ những nghĩa vụ ghi nhận trong điều ước quốc tế, quốc gia, tổ chức quốc tế liên chính phủ có trách nhiệm phải thực hiện những hành động tích cực nhằm thúc đẩy thực hiện và tôn trọng quyền của cá nhân con người đã được ghi nhận trong các điều ước quốc tế về quyền con người.

* Quy phạm xác lập nghĩa vụ của chủ thể trong quá trình thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Về pháp lí, khi là thành viên của một điều ước quốc tế về quyền con người, quốc gia thành viên của điều ước đó phải có nghĩa vụ hiện thực hoá các quyền và tự do cơ bản của con người trên lãnh thổ quốc gia mình. Để đảm bảo cho quá trình hiện thực hoá này, các điều ước quốc tế về quyền con người đã xác định các nghĩa vụ

rất cụ thể cho các quốc gia. Các nghĩa vụ này bao gồm cả nghĩa vụ có tính bắt buộc và nghĩa vụ có tính khuyến nghị.

- Nghĩa vụ thuộc hoạt động lập pháp: Với tư cách là thành viên của điều ước quốc tế về quyền con người, quốc gia phải xây dựng pháp luật quốc gia phù hợp với yêu cầu của việc thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người. Đây là một trong những nghĩa vụ bắt buộc của quốc gia thành viên vì những chuẩn mực quốc tế về quyền con người không thể nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật quốc gia. Rất nhiều điều ước quốc tế về quyền con người đã xác định cụ thể nghĩa vụ này đối với các quốc gia thành viên.⁽¹²⁾

Hoạt động ban hành pháp luật quốc gia đảm bảo cho việc thực thi các điều ước quốc tế về quyền con người tại các quốc gia thành viên nhằm mục đích tạo ra sự tương thích giữa hệ thống các quy phạm pháp luật trong nước về quyền con người với các cam kết của quốc gia tại các điều ước quốc tế về quyền con người. Đây thực chất là quá trình đưa các điều ước quốc tế về quyền con người vào khuôn khổ pháp luật trong nước để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện nghĩa vụ thành viên các điều ước quốc tế về quyền con người.

- Nghĩa vụ thuộc hoạt động hành pháp và tư pháp: Nghĩa vụ thuộc hoạt động hành pháp và tư pháp là nghĩa vụ bắt buộc được xác định bằng việc quốc gia xây dựng các thiết chế quốc gia hiệu quả để đảm bảo thực hiện các tiêu chí quốc tế về quyền con người quy định trong điều ước quốc tế.⁽¹³⁾ Khác với

nghĩa vụ thuộc hoạt động lập pháp, nghĩa vụ thuộc hoạt động hành pháp và tư pháp liên quan đến nhiều đối tượng và nhiều lĩnh vực khác nhau tùy thuộc vào phạm vi điều chỉnh của các điều ước quốc tế về quyền con người. Các thiết chế hành pháp và tư pháp được quốc gia xây dựng để triển khai thực hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người rất đa dạng, bao gồm các thiết chế hoạt động với tư cách là cơ quan của chính phủ và các thiết chế là ủy ban quốc gia về quyền con người đóng vai trò là cơ quan tư vấn trong việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các thiết chế này có trách nhiệm trong việc đề ra kế hoạch cụ thể và các biện pháp đảm bảo khả thi các cam kết quốc tế về quyền con người mà quốc gia tham gia.

Trong các nghĩa vụ thuộc hoạt động hành pháp và tư pháp, nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ báo cáo quốc gia về việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người là nghĩa vụ quan trọng và mang tính bắt buộc.⁽¹⁴⁾ Nghĩa vụ này tạo cơ hội cho các quốc gia công bố những biện pháp đã thực hiện để cải thiện tình hình nhân quyền trong nước, qua đó xem xét, đánh giá những bước phát triển tích cực và thách thức mà các quốc gia phải đối mặt trong quá trình triển khai thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đồng thời khuyến khích các quốc gia thực hiện các nghĩa vụ và cam kết của mình trong lĩnh vực quyền con người. Qua quy trình tiến hành xây dựng và bảo vệ báo cáo,

các quốc gia có thể chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác hỗ trợ trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

- Các nghĩa vụ mang tính khuyến nghị: Với tư cách là thành viên của các điều ước quốc tế về quyền con người, quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật quốc gia phù hợp với quy định của điều ước quốc tế về quyền con người và xây dựng cơ chế quốc gia để triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đó luôn là nghĩa vụ bắt buộc của các quốc gia. Bên cạnh đó, quốc gia thành viên còn có những nghĩa vụ không hoàn toàn bắt buộc khác nhưng vẫn hết sức cần thiết như vấn đề đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục hiểu biết cần thiết trong cộng đồng các kiến thức khoa học và pháp lí về quyền con người. Việc giáo dục kiến thức về quyền con người cho cộng đồng là một trong những cách thức giúp quốc gia ngăn ngừa những vi phạm quyền con người.⁽¹⁵⁾ Ngoài các nghĩa vụ được xác lập cho các quốc gia thành viên, điều ước quốc tế về quyền con người còn quy định nghĩa vụ của các tổ chức quốc tế liên chính phủ trong việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người như phần trên đã phân tích.

* Thiết chế quốc tế giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Hiện nay, hệ thống thiết chế giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người bao gồm thiết chế giám sát nhân quyền của Liên hợp quốc và thiết chế giám sát nhân quyền khu vực. Nhìn chung các thiết chế quốc tế này đều thực hiện các chức năng:

- Giám sát, đánh giá, điều tra việc thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người của các quốc gia thành viên.

- Áp dụng các biện pháp có tính chất cưỡng chế đối với các quốc gia vi phạm những nghĩa vụ về bảo vệ và phát triển quyền con người đã được xác lập trong các điều ước quốc tế.

- Đẩy mạnh việc giáo dục, hợp tác khu vực và quốc tế trong lĩnh vực quyền con người.

Trong khuôn khổ hoạt động của Liên hợp quốc, các thiết chế giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người bao gồm hai hệ thống thiết chế là hệ thống thiết chế được thành lập trên cơ sở các quy định của Hiến chương Liên hợp quốc và hệ thống thiết chế được thành lập trên cơ sở các công ước quốc tế về quyền con người.

Hệ thống thiết chế được thành lập trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc bao gồm các cơ quan của Liên hợp quốc như Đại hội đồng, Hội đồng bảo an, Hội đồng kinh tế xã hội, Văn phòng cao uỷ về nhân quyền (UNHCHR), Hội đồng nhân quyền... Mỗi cơ quan sẽ giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người từ góc độ chức năng và lĩnh vực chuyên môn của mình phù hợp với quy định của Hiến chương Liên hợp quốc.

Ngoài hệ thống thiết chế được thành lập trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc, một số Công ước quốc tế về quyền con người còn thành lập các uỷ ban (thường được gọi là uỷ ban công ước) để giúp cộng đồng quốc tế thực hiện sự kiểm soát cần thiết đối với việc thực thi nghĩa vụ thành viên của

mỗi quốc gia. Hiện nay đã có 8 uỷ ban được thành lập trên cơ sở các công ước quốc tế về quyền con người.⁽¹⁶⁾

Khác với hệ thống thiết chế được thành lập trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc, các uỷ ban công ước chỉ giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ công ước của quốc gia thành viên và chỉ áp dụng những quy tắc được quy định trong công ước. Chức năng, quyền hạn và thủ tục làm việc của uỷ ban công ước được xác định rõ trong công ước. Trong khi đó hệ thống thiết chế được hình thành trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc thực hiện giám sát trong khuôn khổ quyền hạn chung được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc và Nghị quyết của Đại hội đồng.

Trên cơ sở các điều ước quốc tế khu vực về quyền con người các thiết chế giám sát nhân quyền khu vực cũng đã được hình thành như thiết chế giám sát nhân quyền

(Xem tiếp trang 38)

(1).Xem: Viện ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, 2005, tr. 940.

(2).Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 461.

(3).Xem: Nguyễn Thị Thuận, *Hoàn thiện pháp luật Việt nam về kí kết và thực hiện điều ước quốc tế trong điều kiện hội nhập quốc tế - Cơ sở lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 2008, tr.16.

(4).Xem: - Толковый Словарь Русского Языка (1994), Том II, Государственное Издательство Иностраных и Национальных Словарей, Москва, с.203.

- Oxford University *The New Oxford Dictionary of English*, Clarendon Press, Oxford, 1998, p.1148 -1149.

- *Le Petit Larousse illustré*, Pari Larousse, 1999, p. 642.

(5).Xem: Viện ngôn ngữ học, *Sđd*, tr. 214.

(6).Xem: Nguyễn Lân, *Từ điển từ và ngữ Hán - Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002, tr. 149.

(7).Xem: Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr. 613.

(8).Xem :Luong Xuân Quỳ, Nguyễn Đình Hương, Lê Anh Sác, Nguyễn Doãn Khánh, Nguyễn Văn Nghĩa, Đoàn Quang Thọ, Mai Ngọc Cường, *Cơ chế thị trường và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1994, tr. 6.

(9).Xem: Điều 12 Công ước ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng năm 1948.

(10).Xem: Điều 48 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966.

(11). Nghĩa vụ của Liên hợp quốc trong thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người còn được quy định tại Phần IV Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Phần II Công ước quốc tế về loại trừ các hình thức phân biệt chủng tộc năm 1965...

(12).Xem: Khoản 2 Điều 2 Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966.

(13).Xem: Điểm c Điều 2 Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979.

(14).Xem: Điều 40 Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966.

(15). Lời nói đầu của Tuyên ngôn nhân quyền của Liên hợp quốc đã đề cập vấn đề này “mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội, luôn ghi nhớ... giáo dục và giảng dạy sẽ nỗ lực thúc đẩy sự tôn trọng đối với các quyền và những tự do cơ bản”.

(16). Đó là các uỷ ban: Uỷ ban quyền con người (CCPR), Uỷ ban về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (CESCR), Uỷ ban về xoá bỏ phân biệt chủng tộc (CERD), Uỷ ban về xoá bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Uỷ ban chống tra tấn (CAT), Uỷ ban về quyền của trẻ em (CRC), Uỷ ban về người lao động di trú (CMW), Uỷ ban về quyền của người khuyết tật (CRPD).

Cùng với đó, đòi hỏi chúng ta phải tăng cường công tác nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền để thúc đẩy quá trình tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng mối quan hệ phân công, phối hợp giữa nhà nước pháp quyền XHCN và xã hội dân sự ở nước ta trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật. Ngoài ra, chúng ta phải giữ vững kỉ cương pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đề cao vai trò của pháp luật, pháp chế XHCN và trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, có tính khả thi... Thực hiện có hiệu quả các vấn đề nêu trên là để làm cho Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực trong hoạt động quản lí, điều hành đất nước nhằm xây dựng nước ta thành một nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”./.

(1).Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 453.

(2).Xem: Sdd, tập 1, tr. 11.

(3).Xem: Vũ Đình Hòe, *Pháp quyền nhân nghĩa*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 334.

(4).Xem: Sdd, tập 1, tr. 17.

(5).Xem: Sdd, tập 1, tr. 438.

(6).Xem: Sdd, tập 4, tr. 8.

(7).Xem: Sdd, tập 9, tr. 524.

(8).Xem: Sdd, tập 5, tr. 581.

(9).Xem: Sdd, tập 5, tr. 641.

(10).Xem: Sdd, tập 5, tr. 60.

(11).Xem: Sdd, tập 5, tr.382.

(12).Xem: Sdd, tập 12, tr. 504.

(13).Xem: Sdd, tập 7, tr. 452.

KHÁI NIỆM VÀ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH... (tiếp theo trang 47)

châu Âu, châu Mỹ và châu Phi (chủ yếu là các uỷ ban và toà án về quyền con người). Ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương mặc dù chưa có điều ước quốc tế về quyền con người chung cho khu vực nhưng ở phạm vi hẹp hơn, các quốc gia Đông Nam Á đã có ý tưởng thành lập cơ quan nhân quyền của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Ý tưởng này đã được chính thức ghi nhận trong Hiến chương ASEAN được các quốc gia thành viên kí kết tháng 11 năm 2007 và đến tháng 10 năm 2009, Cơ quan nhân quyền ASEAN đã chính thức được thành lập.

Tóm lại, cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người là cơ chế tương đối phức tạp được cấu thành bởi các bộ phận có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại với nhau thành một chỉnh thể thống nhất có sự vận hành theo những nguyên tắc và quá trình xác định. Trong quá trình vận hành đó, các quốc gia thành viên điều ước quốc tế về quyền con người là chủ thể giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi chính quốc gia sẽ trực tiếp thực hiện những hành vi nhằm hiện thực hoá các quyền con người đã được ghi nhận trong điều ước quốc tế. Tuy nhiên, để đảm bảo cho tính hiệu quả của cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người, bên cạnh ý thực tự nguyện thực hiện của quốc gia thành viên rất cần sự phát huy vai trò của các thiết chế giám sát nhân quyền quốc tế được thành lập trên cơ sở các điều ước quốc tế về quyền con người./.